

# THÚC ĐẨY THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT TRÊN NỀN TẢNG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ TẠI VIỆT NAM

 **THS. CÙ XUÂN VŨ\***

● NGÀY NHẬN BÀI: 2/1/2025 ● NGÀY BIÊN TẬP: 2/1/2025 ● NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 3/1/2025



ẢNH: ĐỨC TRUNG

\* CỤC KHOA HỌC, CHIẾN LƯỢC VÀ LỊCH SỬ CÔNG AN, BỘ CÔNG AN

**Tóm tắt:** Thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM) đang là xu thế tất yếu trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Với sự phát triển của nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về dân cư, hình thức TTKDTM trở nên khả thi hơn bao giờ hết nhờ tính minh bạch, hiệu quả, an toàn và khả năng tiếp cận rộng rãi. Việc phân tích, kết nối CSDLQG về dân cư trong Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Chính phủ (Đề án 06) là cú hích quan trọng tạo nên thành công trong thúc đẩy quá trình TTKDTM, hạn chế lượng tiền mặt trong lưu thông, giảm thiểu chi phí xã hội, rút ngắn thời gian giao dịch để phát triển kinh tế số, xã hội số.

**Từ khóa:** Thanh toán không dùng tiền mặt, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, kinh tế số, xã hội số

## PROMOTE NON-CASH PAYMENTS THROUGH THE NATIONAL POPULATION DATABASE IN VIETNAM

**Abstract:** Non-cash payment is an inevitable trend in the process of socio-economic development in Vietnam. With the development of the national database platform (National Database) on population, non-cash payment has become more feasible and popular than ever thanks to the transparency, efficiency, safety and widespread accessibility of the database platform. The analyzing and connecting the national database on population to develop the application of population data, electronic identification and authentication to serve national digital transformation in the period 2022 - 2025, vision to 2030 of the Government (Project 06) is an important push to create success in promoting the process of non-cash payments limiting the amount of cash in circulation, minimizing social costs, and shortening transaction time to develop digital economy and digital society.

**Keywords:** Non-cash payment, national population database, digital economy, digital society

### 1. VAI TRÒ CỦA CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ TRONG HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT TẠI VIỆT NAM

Dữ liệu dân cư là dữ liệu gốc, tài nguyên quan trọng, giá trị nhất của quốc gia khi mà các hoạt động chuyển đổi số gắn với mọi hoạt động của người dân, lấy người dân là trung tâm. CSDLQG về dân cư là nguồn tài nguyên mới, nền tảng thực hiện chuyển đổi số quốc gia. Luật Căn cước số 26/2023/QH15 ngày 27/11/2023 xác định CSDLQG về dân cư là cơ sở dữ liệu dùng chung, tập hợp thông tin của công dân Việt Nam, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch được số hóa, chuẩn hóa, lưu trữ, quản lý bằng cơ sở hạ tầng thông tin để phục vụ quản lý nhà nước và giao dịch của cơ quan, tổ chức, cá nhân. CSDLQG về dân cư được xây dựng và quản lý tập trung, thống nhất tại

cơ quan quản lý căn cước của Bộ Công an với các yêu cầu cao như: (1) Được xây dựng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật công nghệ thông tin, định mức kinh tế - kỹ thuật, bảo đảm hoạt động ổn định, liên tục; (2) Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, thuận lợi cho việc thu thập, cập nhật, điều chỉnh, khai thác, sử dụng; (3) Bảo đảm kết nối, chia sẻ với các CSDLQG, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu khác, trung tâm dữ liệu quốc gia và cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; (4) Bảo đảm quyền khai thác thông tin của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; (5) Bảo đảm lưu trữ đầy đủ thông tin của người dân trong các lần thu thập, cập nhật, điều chỉnh trong cơ sở dữ liệu.

CSDLQG về dân cư bảo đảm thu thập, cập nhật đầy đủ thông tin của công dân, bao gồm: Họ, chữ đệm và tên khai sinh; tên gọi khác; số định danh cá nhân; ngày, tháng, năm

sinh; giới tính; nơi sinh; nơi đăng ký khai sinh; quê quán; dân tộc; tôn giáo; quốc tịch; nhóm máu; số chứng minh nhân dân 9 số; ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp, thời hạn sử dụng của thẻ căn cước, thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân 12 số đã được cấp; họ, chữ đệm và tên, số định danh cá nhân, số chứng minh nhân dân 9 số, quốc tịch của cha, mẹ, vợ, chồng, con, người đại diện hợp pháp, người được đại diện; nơi thường trú; nơi tạm trú; nơi ở hiện tại; tình trạng khai báo tạm vắng; số hồ sơ cư trú; tình trạng hôn nhân; mối quan hệ với chủ hộ; họ, chữ đệm và tên, số định danh cá nhân, số chứng minh nhân dân 9 số của chủ hộ và các thành viên hộ gia đình; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích; số thuê bao di động, địa chỉ thư điện tử; thông tin khác theo quy định của Chính phủ. Thực tiễn cho thấy, CSDLQG về dân cư có vai trò rất quan trọng trong thúc đẩy hoạt động TTKDTM tại Việt Nam trên các phương diện sau:



*Thứ nhất*, CSDLQG về dân cư là một trong những thành phần cốt lõi của chính phủ điện tử, cung cấp thông tin chuẩn xác, đầy đủ về dân số, từ đó hỗ trợ việc xác thực danh tính trong các giao dịch không dùng tiền mặt. Một trong những thách thức lớn nhất trong thanh toán điện tử là vấn đề xác thực danh tính khách hàng, đảm bảo rằng thông tin người dùng là chính xác và bảo mật. Trên nền tảng CSDLQG về dân cư, các tổ chức tài chính, ngân hàng, nhà cung cấp dịch vụ có thể dễ dàng truy xuất và xác minh thông tin cá nhân của khách hàng một cách nhanh chóng, giảm thiểu các rủi ro liên quan đến gian lận, giả mạo danh tính. Đồng thời, CSDLQG về dân cư tạo ra sự minh bạch trong giao dịch tài chính, giúp các cơ quan chức năng dễ dàng giám sát và ngăn chặn các hoạt động phi pháp như rửa tiền, trốn thuế, đánh bạc qua mạng, “tín dụng đen”...

*Thứ hai*, thúc đẩy tài chính toàn diện, đặc biệt đối với những người dân chưa có tài khoản ngân hàng hoặc chưa quen với các dịch vụ tài chính hiện đại. Với thông tin dân cư được chuẩn hóa và đồng bộ, các tổ chức tài chính có thể dễ dàng tiếp cận và cung cấp dịch vụ đến các khu vực vùng sâu, vùng xa, nơi mà việc sử

dụng tiền mặt vẫn thông dụng: Điều này không chỉ giúp người dân có cơ hội tiếp cận với các tiện ích TTKDTM mà còn góp phần giảm khoảng cách kinh tế - xã hội giữa các vùng, miền. Ngoài ra, việc ứng dụng CSDLQG về dân cư còn giúp tối ưu hóa các chính sách hỗ trợ từ chính phủ, chẳng hạn như chuyển tiền trợ cấp trực tiếp vào tài khoản của người dân một cách minh bạch, nhanh chóng, giảm khâu trung gian, tiêu cực.

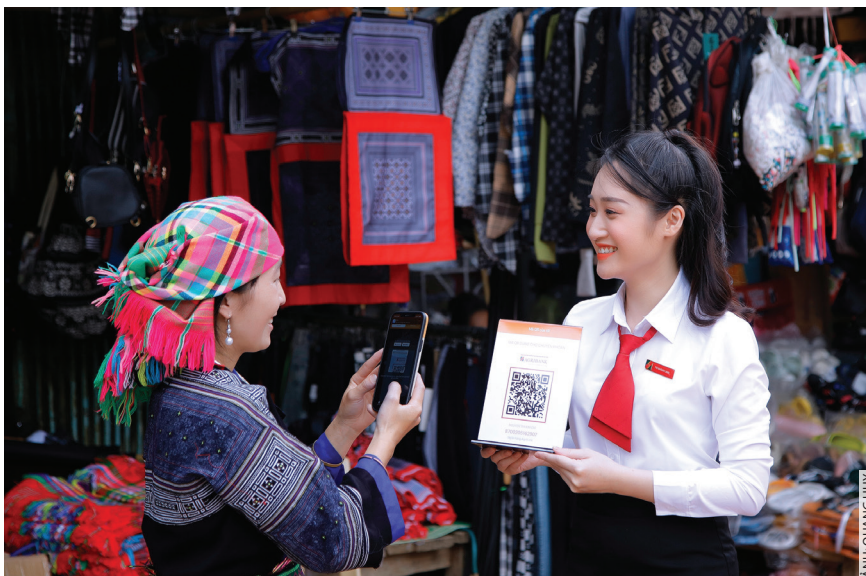
*Thứ ba*, nền tảng để phát triển các công nghệ thanh toán hiện đại như ví điện tử, mã QR, thanh toán qua ứng dụng di động, sinh trắc học trong hoạt động ngân hàng. Với sự phát triển của trí tuệ nhân tạo và công nghệ chuỗi khối, CSDLQG về dân cư sẽ giúp xây dựng các hệ thống thanh toán thông minh, cá nhân hóa trải nghiệm người dùng và tăng cường bảo mật. Đơn cử như thông qua việc tích hợp dữ liệu sinh trắc học từ CSDLQG về dân cư, các dịch vụ thanh toán có thể triển khai các hình thức xác thực tiên tiến như nhận diện khuôn mặt, quét vân tay, giúp nâng cao tính tiện lợi và an toàn cho người dùng. Đồng thời, các công nghệ này còn tạo điều kiện cho sự phát triển của các nền tảng thương mại điện tử, thúc đẩy hoạt động kinh doanh trực tuyến và nâng cao năng

lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường quốc tế.

*Thứ tư*, giảm chi phí vận hành của các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Việc sử dụng dữ liệu số hóa giúp đơn giản hóa các quy trình thủ tục, giảm thiểu thời gian và chi phí liên quan đến việc xử lý giao dịch. Đơn cử, thay vì phải thu thập và lưu trữ giấy tờ, các tổ chức tài chính có thể truy cập dữ liệu trực tiếp từ hệ thống, từ đó tối ưu hóa nguồn lực và tập trung vào việc phát triển sản phẩm, dịch vụ. Điều này không chỉ mang lại lợi ích kinh tế cho doanh nghiệp mà còn tạo ra những giá trị tích cực cho xã hội, thúc đẩy sự phát triển bền vững nền kinh tế.

*Thứ năm*, xây dựng, củng cố niềm tin của người dân đối với các dịch vụ TTKDTM. Một trong những rào cản lớn đối với việc chuyển đổi từ tiền mặt sang thanh toán điện tử tại Việt Nam là tâm lý lo ngại về an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu cá nhân. Với một CSDLQG về dân cư được quản lý chặt chẽ, minh bạch và tuân thủ các tiêu chuẩn bảo mật quốc tế, người dân sẽ cảm thấy yên tâm hơn khi sử dụng các dịch vụ tài chính số. Bên cạnh đó, CSDLQG về dân cư còn giúp tăng cường khả năng bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng, cho phép các cơ quan chức năng dễ dàng truy vết và giải quyết các tranh chấp liên quan đến giao dịch.

*Thứ sáu*, tích hợp CSDLQG về dân cư với các hệ thống thông tin khác sẽ tạo ra một hệ sinh thái số đồng bộ, hỗ trợ việc triển khai các chính sách và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội một cách hiệu quả. Chẳng hạn, trong lĩnh vực giao thông vận tải, CSDLQG về dân cư có thể được sử dụng để triển khai các dịch vụ thanh toán tự động cho vé xe buýt, tàu hỏa, và các phương tiện công cộng khác. Tương tự, trong lĩnh vực y tế, dữ liệu này có thể hỗ trợ việc TTKDTM cho các dịch vụ khám chữa bệnh, giúp giảm thiểu tình trạng quá tải tại các cơ sở y tế và nâng cao chất lượng dịch vụ.



ẢNH: QUANG HUY

Với thông tin dân cư được chuẩn hóa và đồng bộ, các tổ chức tài chính có thể dễ dàng tiếp cận và cung cấp dịch vụ đến các khu vực vùng sâu, vùng xa, nơi mà việc sử dụng tiền mặt vẫn thông dụng



Với sự phát triển của trí tuệ nhân tạo và công nghệ chuỗi khối, CSDLQG về dân cư sẽ giúp xây dựng các hệ thống thanh toán thông minh, cá nhân hóa trải nghiệm người dùng và tăng cường bảo mật

## 2. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT DỰA TRÊN NỀN TẢNG DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ TẠI VIỆT NAM

Hiện nay, hình thức TTKDTM đã, đang phổ biến và thành thói quen của người tiêu dùng, giúp hạn chế lượng tiền mặt trong lưu thông hàng hóa, giảm thiểu chi phí xã hội, mở rộng không gian, rút ngắn thời gian cho quá trình bán và mua hàng hóa, dịch vụ trong nền kinh tế. TTKDTM giúp phát triển các dịch vụ chuyên nghiệp về thu chi, thẻ ngân hàng, thanh toán trực tuyến, thanh toán điện tử mà không làm thay đổi giá trị tiền mặt quy đổi. TTKDTM thúc đẩy nền kinh tế phát triển bền vững, tiện lợi, tạo sự minh bạch trong các khoản chi tiêu, giao dịch, chuyển đổi với tiền của nước khác hay giúp đỡ người thân từ xa.

Thời gian qua, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Đề án 06 và Kế hoạch số 01/KHPPH-BCA-NHNN về thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06. Những kết quả quan trọng đạt được đã tạo điều kiện thuận lợi cho

các ngân hàng và tổ chức trung gian thanh toán cung cấp các sản phẩm, dịch vụ thanh toán an toàn, bảo mật, tiện ích, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Nhìn tổng thể, khung pháp lý, cơ chế, và chính sách liên quan đến TTKDTM ngày càng được hoàn thiện, đồng bộ, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển lĩnh vực này. Ngày 15/5/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 52/2024/NĐ-CP quy định về TTKDTM. Theo đó, NHNN đã khẩn trương nghiên cứu, ban hành các Thông tư, văn bản hướng dẫn Nghị định như: Thông tư 15/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 quy định về cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, Thông tư 17/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 quy định việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán; Thông tư số 18/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 quy định về hoạt động thẻ ngân hàng; Thông tư 40/2024/TT-NHNN ngày 17/7/2024 quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán. Đặc biệt, ngày 18/12/2023, Ngân hàng Nhà nước ban hành Quyết định số 2345/QĐ-NHNN yêu cầu áp dụng xác thực sinh trắc học cho các giao dịch chuyển tiền điện tử của cá nhân có

giá trị trên 10 triệu đồng (hoặc tổng giá trị giao dịch trong ngày vượt 20 triệu đồng) kể từ ngày 1/7/2024 giúp bảo vệ khách hàng, phòng chống các hành vi lợi dụng tài khoản ngân hàng, ví điện tử để lừa đảo, nâng cao bảo mật và khuyến khích TTKDTM.

Các tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán đã chú trọng phát triển mạnh hệ sinh thái số với các sản phẩm dịch vụ, phương thức thanh toán mới, an toàn, tiện lợi, đem lại lợi ích, thiết thực cho người dân, doanh nghiệp; nhiều dịch vụ, phương thức thanh toán mới như: xác thực, định danh khách hàng bằng thông tin sinh trắc học thông qua Căn cước công dân gắn chip, tài khoản định danh và xác thực điện tử VneID; ứng dụng thanh toán bằng thông tin sinh trắc học khuôn mặt (facepay); thanh toán một chạm, thanh toán xuyên biên giới bằng mã phản hồi nhanh (QR)...; ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn, công nghệ thực tế ảo trong hoạt động cho vay, cấp tín dụng cho cá nhân, doanh nghiệp; kết nối để thực hiện thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, thuế, viện phí, học phí, giao thông, xăng dầu, đi chợ, gọi xe, mua bán hàng hóa dịch vụ... gắn với xuất hóa đơn điện tử,





Với CSDLQG về dân cư được quản lý tập trung, việc xác thực người dùng trở nên nhanh chóng và chính xác hơn, giảm thiểu nguy cơ gian lận, giả mạo trong các giao dịch

vừa tạo thuận tiện cho khách hàng, rút ngắn thời gian giao dịch, giúp doanh nghiệp quản lý minh bạch tài chính và hỗ trợ công tác quản lý thuế. Theo Vụ Thanh toán (Ngân hàng Nhà nước), tính đến cuối năm 2023, tỷ lệ người trưởng thành có tài khoản ngân hàng đạt 87,08%, cả nước có trên 84 tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán triển khai thanh toán qua Internet và 50 tổ chức triển khai thanh toán qua điện thoại di động. Thanh toán, chuyển tiền qua Internet, điện thoại di động, mã QR đạt được kết quả đáng ghi nhận, thu hút số lượng lớn khách hàng sử dụng. Trong 7 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023, giao dịch TTKDTM tăng 58,44% về số lượng và 35,13% về giá trị; qua kênh Internet tăng tương ứng 49,83% và 33,72%; qua kênh điện thoại di động tăng tương ứng 59,09% và 37,97%, giao dịch qua mã QR tăng 106,83% về số lượng và 105,51% về giá trị. Giao dịch qua ATM giảm 13,35% về số lượng và giảm 6,13% về giá trị so với cùng kỳ năm 2023, cho thấy xu hướng dịch chuyển của người dân sang TTKDTM.

Hay đơn cử thống kê trong khoảng thời gian 2 năm triển khai Đề án 06 (tính đến hết năm 2023),

nhiều lĩnh vực đạt được kết quả rất đáng ghi nhận trong nỗ lực thúc đẩy TTKDTM, nổi bật là: *Lĩnh vực chi trả an sinh xã hội* có 51/63 địa phương thực hiện chi trả qua tài khoản cho 340.177 người với số tiền hơn 674,3 tỷ đồng, trong đó: đã chi trả cho 246.108 đối tượng bảo trợ xã hội với số tiền hơn 276,3 tỷ đồng; đã chi trả cho 83.424 đối tượng người có công với số tiền hơn 381,97 tỷ đồng. *Lĩnh vực y tế, giáo dục* có 87,9% bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế và thuộc các trường Đại học Y, Dược triển khai TTKDTM; 63,8% Sở Y tế địa phương có số cơ sở khám chữa bệnh triển khai TTKDTM đạt tỷ lệ từ 50% trở lên, trong đó có 25,5% địa phương đạt tỷ lệ 100%. *Lĩnh vực bảo hiểm* có 64% số người hưởng nhận các chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp qua tài khoản cá nhân tại khu vực đô thị. Trong đó, tỷ lệ nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng qua tài khoản đạt 43%; tỷ lệ nhận chế độ bảo hiểm xã hội một lần đạt 92%; tỷ lệ nhận trợ cấp thất nghiệp khoảng 98%. *Lĩnh vực tài chính* có tỷ lệ thu ngân sách nhà nước bằng các hình thức TTKDTM đạt 99,84% so với tổng thu ngân sách nhà nước qua kho bạc nhà

nước; tỷ lệ chi ngân sách nhà nước bằng các hình thức TTKDTM đạt 99,64% so với tổng chi ngân sách nhà nước qua kho bạc nhà nước.

Mặc dù đạt được kết quả rất đáng ghi nhận, nhưng thực tiễn triển khai hình thức TTKDTM trên nền tảng CSDLQG về dân cư vẫn đối mặt với một số khó khăn, vướng mắc nhất định: (1) Hạ tầng công nghệ thông tin chưa thực sự đồng bộ và hoàn thiện. Hệ thống CSDLQG về dân cư mặc dù luôn được quan tâm đầu tư, đạt được những bước tiến quan trọng nhưng vẫn gặp khó khăn trong việc tích hợp và liên thông với các nền tảng thanh toán của ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán và các đơn vị khác. Sự chưa đồng bộ về tiêu chuẩn kỹ thuật và cơ sở hạ tầng giữa các cơ quan, tổ chức dẫn đến tình trạng khó khăn trong chia sẻ và khai thác dữ liệu, làm giảm hiệu quả của quá trình xác thực và xử lý giao dịch. (2) Trình độ năng lực kỹ thuật và quản lý của một số cơ quan, tổ chức tham gia vào hệ thống TTKDTM, nhất là cấp địa phương chưa có đủ nhân lực chất lượng cao và nguồn lực để đầu tư, vận hành, duy trì các hệ thống công nghệ thông tin phức tạp cần thiết cho việc tích hợp CSDLQG về dân cư vào hoạt



động thanh toán. (3) Thói quen tiêu dùng của người dân, đặc biệt là ở các vùng nông thôn, miền núi, các khu vực khó khăn, cũng là một rào cản lớn. Phần lớn dân cư tại các khu vực này vẫn quen sử dụng tiền mặt trong các giao dịch hàng ngày do thiếu hiểu biết, dân trí thấp hoặc chưa tiếp cận được với các dịch vụ TTKDTM. (4) Một số quy định về thúc đẩy TTKDTM và ứng dụng CSDLQG về dân cư chưa thực sự đồng bộ, thiếu cụ thể hoặc chưa bắt kịp với sự phát triển của công nghệ và thị trường, dẫn đến sự lúng túng trong việc áp dụng các quy định vào thực tiễn, gây khó khăn cho các tổ chức cung cấp dịch vụ thanh toán cũng như người sử dụng.

Trong thời gian tới, để thúc đẩy hình thức TTKDTM trên nền tảng CSDLQG về dân cư, qua đó góp phần tăng trưởng kinh tế, nâng cao hiệu quả các dịch vụ tài chính, ngân hàng, tác giả khuyến nghị một số giải pháp như sau:

*Một là*, tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện hành lang pháp lý, cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy TTKDTM đáp ứng yêu cầu thực tiễn và xu thế của thời đại; chủ động rà soát, sửa đổi các quy định thuộc thẩm quyền về ứng dụng, chia sẻ dữ liệu trong hoạt động ngân hàng triển khai Đề án 06. Trước mắt, tập trung triển khai thực hiện bảo đảm đồng bộ, hiệu quả Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ quy định về TTKDTM, các thông tư quy định chi tiết, hướng dẫn Luật Các tổ chức tín dụng, Nghị định số 52/2024/NĐ-CP. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các

nội dung tại Kế hoạch triển khai Đề án phát triển TTKDTM giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng, Kế hoạch số 01/KHPH-BCA-NHNNVN về triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06.

*Hai là*, thống nhất nhận thức đối với cơ quan, tổ chức tài chính và người dân về vai trò, ý nghĩa đặc biệt quan trọng của hệ thống CSDLQG về dân cư trong phát triển ngân hàng số, kinh tế số, xã hội số nói chung và thúc đẩy hình thức TTKDTM nói riêng. Đây là cơ sở quan trọng để xác thực danh tính, bảo đảm an toàn và bảo mật trong các giao dịch điện tử. Với CSDLQG về dân cư được quản lý tập trung, việc xác thực người dùng trở nên nhanh chóng và chính xác hơn, giảm thiểu nguy cơ gian lận, giả mạo trong các giao dịch; đồng thời, giúp các ngân hàng và tổ chức cung cấp dịch vụ tài chính hiểu rõ hơn về khách hàng, từ đó đưa ra các sản phẩm và dịch vụ phù hợp, đáp ứng nhu cầu của từng nhóm đối tượng khác nhau.

*Ba là*, đẩy nhanh nâng cấp, hiện đại hóa các hạ tầng thông tin dùng chung, hạ tầng thanh toán, hạ tầng thông tin tín dụng; các bộ ngành, cơ quan liên quan đẩy mạnh việc thu thập, xử lý, làm sạch dữ liệu, kết nối các hạ tầng tập trung để cho phép khai thác, chia sẻ dữ liệu với CSDLQG về dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển đổi số và TTKDTM. Tăng cường khả năng tích hợp giữa hệ thống CSDLQG về dân cư với các nền tảng thanh toán khác nhau, từ các ứng dụng di động đến các cổng thanh

toán trực tuyến, để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân sử dụng. Tập trung cải thiện hạ tầng viễn thông, đặc biệt ở các vùng nông thôn và miền núi để bảo đảm mọi người dân đều có thể tiếp cận các dịch vụ thanh toán điện tử.

*Bốn là*, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp về vai trò và tầm quan trọng của việc phát triển ngân hàng số và hình thức TTKDTM thông qua truyền thông và giáo dục tài chính nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng cho người dân trong sử dụng sản phẩm, dịch vụ tài chính, ngân hàng. Chú trọng công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao về phân tích, khai thác CSDLQG về dân cư sử dụng các công nghệ mới như khoa học dữ liệu, trí tuệ nhân tạo; ưu tiên đào tạo lực lượng cán bộ nắm bắt được tiến bộ khoa học công nghệ và ứng dụng vào thực tiễn.

*Năm là*, phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành trong thúc đẩy TTKDTM trên nền tảng CSDLQG về dân cư, nhất là giữa Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan liên quan trong quá trình xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách trong chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu; công tác bảo đảm an ninh, an toàn, minh bạch và tiện lợi trong hoạt động TTKDTM; xử lý nghiêm, triệt để các hành vi vi phạm pháp luật về mua bán, lộ lọt, trộm cắp thông tin cá nhân, tội phạm trên môi trường mạng liên quan đến CSDLQG về dân cư và các dịch vụ ngân hàng ♦

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Chính phủ (2021), Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025
- Chính phủ (2022), Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030
- Chính phủ (2024), Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 về quy định TTKDTM.
- Ngân hàng Nhà nước (2023), Quyết định số 2345/QĐ-NHNN ngày 18/12/2023 về triển khai các giải pháp an toàn, bảo mật trong thanh toán trực tuyến và thanh toán thẻ ngân hàng.
- Ngân hàng Nhà nước (2024), Thông tư số 17/2024/TT-NHNN quy định việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán thanh toán trực tuyến và thanh toán thẻ ngân hàng.
- Ngân hàng Nhà nước (2024), Thông tư số 18/2024/TT-NHNN quy định về hoạt động thẻ ngân hàng.
- Quốc hội (2023), Luật số 26/2023/QH15 ngày 27/11/2023 về Luật Căn cước.